

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
về phân công tổ chức đảng và đảng viên hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo,
hộ cận nghèo giai đoạn 2026 - 2030

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khái quát tình hình

Thời gian qua, công tác giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đạt một số kết quả tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã giảm qua từng năm, đến cuối năm 2025, toàn xã có 29 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,42%; 122 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,77 %. Công tác giảm nghèo đã góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, công tác giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã vẫn còn một số hạn chế, công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có việc chưa quyết liệt; việc cụ thể hóa chủ trương thành chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm ở một số nội dung chưa rõ. Công tác tuyên truyền, vận động chưa tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; việc xây dựng, nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả chưa thường xuyên.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên gồm cả khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Công tác phối hợp giữa một số chi bộ, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung chưa chặt chẽ; việc hướng dẫn, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có lúc chưa sâu sát, thiếu thường xuyên. Mặt khác, tình hình thời tiết diễn biến thất thường, xâm nhập mặn và các yếu tố bất lợi khác đã ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống và hiệu quả thực hiện các mô hình sinh kế.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Giảm nghèo bền vững, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị; có ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội sâu sắc, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội,

giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Giảm nghèo phải gắn với phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần chủ động vươn lên của hộ nghèo, hộ cận nghèo; đồng thời huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nhu cầu, đúng nguyên nhân nghèo, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch.

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phải hướng vào mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo mới; ưu tiên hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong tuyên truyền, vận động, phân công theo dõi, hỗ trợ, giúp đỡ bằng các giải pháp thiết thực, phù hợp, hiệu quả; phấn đấu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết hằng năm, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; bảo đảm 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được rà soát, phân loại, xác định nhu cầu hỗ trợ và phân công theo dõi, giúp đỡ phù hợp; tạo điều kiện tiếp cận kịp thời các chính sách an sinh, hỗ trợ sinh kế; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong đồng hành, hỗ trợ và nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả, hướng đến giảm nghèo bền vững.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác giảm nghèo

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung cụ thể hóa Nghị quyết thành kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế; xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã chủ trì phối hợp các ngành, các ấp, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai đồng bộ các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, an sinh xã hội; lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, sát thực tế địa phương.

2. Rà soát, phân loại đúng đối tượng, đúng nguyên nhân nghèo, làm cơ sở xây dựng giải pháp hỗ trợ phù hợp

Tổ chức rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, dân chủ, đúng quy định; xác định đúng nguyên nhân nghèo, nhu cầu cần hỗ trợ của từng hộ để có giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng phương án hỗ trợ cụ thể đối với từng hộ, bảo đảm rõ nội dung hỗ trợ, lộ trình thực hiện, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được phân công theo dõi, giúp đỡ. Thường xuyên cập nhật biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo; quản lý chặt chẽ hồ sơ, dữ liệu, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và tổ chức thực hiện.

3. Phân công tổ chức, cá nhân phụ trách cụ thể; phát huy vai trò của chi bộ, đảng viên trong hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện phân công cụ thể tổ chức đảng, chi bộ, cán bộ, đảng viên, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia theo dõi, hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

Chi bộ, đảng viên được phân công phụ trách phải thường xuyên nắm chắc hoàn cảnh, nguyên nhân nghèo, nhu cầu hỗ trợ của hộ được phân công; chủ động hướng dẫn, giúp đỡ, phối hợp kết nối chính sách, nguồn lực, mô hình hỗ trợ phù hợp; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, đảng viên hằng năm.

4. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững, nhất là sinh kế, việc làm, tín dụng chính sách và an sinh xã hội

Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Căn cứ điều kiện thực tế của từng hộ để lựa chọn mô hình hỗ trợ phù hợp, ưu tiên các mô hình có khả năng áp dụng, hiệu quả, bền vững, phù hợp điều kiện địa phương.

Tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận vốn tín dụng chính sách, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất; đồng thời tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, bảo đảm đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; quan tâm hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, thông tin và các điều kiện thiết yếu khác. Chú trọng hỗ trợ các hộ đặc biệt khó khăn, hộ thiếu lao động, thiếu tư liệu sản xuất, hộ có nguy cơ tái nghèo.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực xã hội; nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp từng đối tượng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác giảm nghèo bền vững; phát huy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần chủ động vươn lên của hộ nghèo, hộ cận nghèo; khắc phục tư tưởng trông

chờ, ý lại và trực lợi chính sách.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là hộ khá, giàu tham gia hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo; huy động nguồn lực xã hội hóa để chăm lo an sinh xã hội, hỗ trợ nhà ở, sinh kế, việc làm và các điều kiện cần thiết khác.

Quan tâm xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, các điển hình thoát nghèo bền vững, các cách làm hay, sáng tạo, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, chấn chỉnh trong quá trình thực hiện

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện ở từng ấp, từng chi bộ, từng đơn vị và từng tổ chức, cá nhân được phân công phụ trách.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá đúng kết quả đạt được, chỉ rõ hạn chế, nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục kịp thời. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh những nơi thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoặc tổ chức thực hiện chưa hiệu quả.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết này bằng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; chỉ đạo xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các đồng chí cấp ủy viên theo lĩnh vực, địa bàn được phân công có trách nhiệm trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Ủy ban nhân dân xã căn cứ Nghị quyết và chương trình của Đảng ủy xã để xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết; chỉ đạo rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định rõ nguyên nhân nghèo và nhu cầu hỗ trợ của từng hộ; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, an sinh xã hội và hỗ trợ sinh kế. Đồng thời, chủ động lồng ghép, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ, tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết; phát huy vai trò trong vận động, hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo. Đồng thời, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và những vấn đề phát sinh từ cơ sở; chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong giảm nghèo bền vững.

4. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã có trách nhiệm quán triệt, phổ

biển và tổ chức thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân gương mẫu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm tình hình của từng đảng bộ, chi bộ, địa bàn, đơn vị. Đồng thời, phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện. Đảng viên được phân công phụ trách phải bám sát hộ, nắm chắc hoàn cảnh, nguyên nhân nghèo, nhu cầu hỗ trợ; chủ động hướng dẫn, động viên, giúp đỡ và phối hợp kết nối các chính sách, nguồn lực, giải pháp phù hợp, góp phần giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã có trách nhiệm giúp Ban Chấp hành Đảng bộ xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu các giải pháp điều chỉnh cần thiết. Đồng thời, tham mưu sơ kết, tổng kết; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt; nhắc nhở, chấn chỉnh những tập thể, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc, hiệu quả thấp, bảo đảm Nghị quyết được triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả.

Nghị quyết này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các đồng chí đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Nguyễn Hoàng Đạo